

DANH SÁCH CA THI, PHÒNG THI, SỐ BÁO DANH DỰ THI - VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC QUẬN HOÀNG MAI - NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số.....39.../TB-HĐTD ngày ..23./9/2024 của HĐTD viên chức quận Hoàng Mai)

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	01	1	VC1097	Đinh Thị Thu Hiền	20/10/1996	Nữ	Định Công, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	01	2	VC1098	Lã Thu Hiền	11/9/1998	Nữ	Văn Diễn, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	3	VC1099	Lê Thị Hiền	06/01/1997	Nữ	Phương Trung, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	01	4	VC1100	Lê Thị Thu Hiền	01/7/1998	Nữ	Thanh Liệt, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	01	5	VC1101	Nguyễn Phương Hiền	25/01/1996	Nữ	Bồ Đề, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	6	VC1102	Nguyễn Thị Hiền	03/12/1997	Nữ	Phú Minh, Sóc Sơn	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	01	7	VC1103	Nguyễn Thị Hiền	22/6/1996	Nữ	Vạn Thái, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	8	VC1104	Nguyễn Thị Hiền	28/3/1998	Nữ	Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	9	VC1105	Nguyễn Thị Thúy Hiền	12/02/2001	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	01	10	VC1106	Nguyễn Thu Hiền	18/10/1998	Nữ	Đại Kim, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	01	11	VC1107	Nguyễn Thu Hiền	25/4/2002	Nữ	Yên Thường, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	01	12	VC1108	Nguyễn Thu Hiền	17/3/1989	Nữ	Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	01	13	VC1109	Nguyễn Thu Hiền	13/9/1999	Nữ	Yên Sơn, Quốc Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	01	14	VC1110	Nguyễn Thúy Hiền	23/3/2000	Nữ	Văn Diễn, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN dăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	01	15	VC1111	Nguyễn Thúy Hiền	14/9/1999	Nữ	Đức Thắng, Bắc Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	16	VC1112	Nguyễn Thúy Hiền	31/8/2000	Nữ	Yên Sở, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	01	17	VC1113	Nhân Thị Hiền	21/02/2002	Nữ	Ngọc Hồi, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	18	VC1114	Phạm Thị Hiền	14/5/1988	Nữ	Lĩnh Nam, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	01	19	VC1115	Trần Thu Hiền	06/01/2001	Nữ	Thanh Nhân, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	01	20	VC1116	Trần Thúy Hiền	15/7/2001	Nữ	Ngũ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	01	21	VC1117	Vũ Thị Hiền	06/10/1999	Nữ	An Khánh, Hoài Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	01	22	VC1118	Phạm Ngọc Hiệp	13/11/1997	Nữ	Phương Đình, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	1	VC1119	Phạm Trung Hiếu	04/5/1999	Nam	Định Công, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	02	2	VC1120	Đặng Lê Hoa	11/9/1996	Nữ	Trung Hòa, Chương Mỹ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	02	3	VC1121	Đỗ Thị Hoa	02/10/1998	Nữ	Yên Nghĩa, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	02	4	VC1122	Đỗ Thị Hoa	23/5/1992	Nữ	Yên Nghĩa, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	02	5	VC1123	Lê Thị Phương Hoa	21/1/1994	Nữ	Yên Sở, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Mai		
5	02	6	VC1124	Nguyễn Thị Hoa	09/01/2001	Nữ	Phú Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	02	7	VC1125	Nguyễn Thị Hoa	12/02/2001	Nữ	Mễ Trì, Nam Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	02	8	VC1126	Nguyễn Thị Hồng Hoa	28/7/2000	Nữ	Thụy Hương, Chương Mỹ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		

DT

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	02	9	VC1127	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	15/5/2000	Nữ	Nam Tiến, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	02	10	VC1128	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	22/9/1994	Nữ	Thanh Liệt, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	11	VC1129	Trần Thị Hoa	06/01/2002	Nữ	Nam Định	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		MNN
5	02	12	VC1130	Vũ Diệu Hoa	20/6/2001	Nữ	Trung Phụng, Đồng Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	02	13	VC1131	Đoàn Khánh Hòa	22/11/1999	Nữ	Đặng Xá, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	14	VC1132	Đỗ Thị Hòa	28/3/1990	Nữ	Nghệ An	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	15	VC1133	Kim Thị Hòa	23/10/1993	Nữ	Bột Xuyên, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	02	16	VC1134	Nguyễn Khánh Hòa	13/8/1999	Nữ	Chương Dương, Hoàn Kiếm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Mai		
5	02	17	VC1135	Trần Thị Hòa	31/3/1994	Nữ	Thụy Lâm, Đông Anh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng	CTB	
5	02	18	VC1136	Bùi Thị Hoài	06/5/1990	Nữ	Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Mai		
5	02	19	VC1137	Bùi Thu Hoài	10/4/1994	Nữ	Ngũ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	20	VC1138	Đỗ Thị Quỳnh Hoan	08/8/1999	Nữ	Hương Sơn, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	21	VC1139	Nguyễn Thị Hoan	04/6/1998	Nữ	Tà Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	22	VC1140	Đỗ Thị Hoàn	28/8/1987	Nữ	Tà Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	23	VC1141	Đỗ Thị Hoàn	02/3/1990	Nữ	Liên Ninh, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	02	24	VC1142	Ngô Thị Bích Hồng	13/8/1993	Nữ	Đức Giang, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		

105

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	02	25	VC1143	Phạm Thị Hồng	22/01/2000	Nữ	Hà Nam	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	02	26	VC1144	Trịnh Thị Hồng	03/2/1994	Nữ	Yên Sở, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	02	27	VC1145	Nguyễn Quang Hợp	21/7/1997	Nam	Phú Lương, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thúy Lĩnh		
5	02	28	VC1146	Trần Thị Huê	23/4/2000	Nữ	Trường Thịnh, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	29	VC1147	Vũ Mai Huê	5/12/2002	Nữ	Ninh Bình	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	30	VC1148	Phạm Thị Huế	19/5/2001	Nữ	Mai Động, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Mai		
5	02	31	VC1149	Trần Thị Huế	05/6/1987	Nữ	Thái Bình	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	32	VC1150	Trần Thị Thu Huế	15/8/1999	Nữ	Tứ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	02	33	VC1151	Nông Thị Huệ	14/02/1991	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm	DTTS	
5	02	34	VC1152	Nguyễn Thị Huệ	21/7/1990	Nữ	Tuyết Nghĩa, Quốc Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	02	35	VC1153	Nguyễn Thị Huệ	25/01/1987	Nữ	Tứ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	36	VC1154	Nguyễn Thị Bích Huệ	18/11/2001	Nữ	Đại Nghĩa, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	37	VC1155	Nguyễn Thị Hồng Huệ	15/3/1997	Nữ	Tuy Lai, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	02	38	VC1156	Nguyễn Thị Minh Huệ	08/11/1999	Nữ	Cao Thành, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	03	1	VC1157	Phạm Thị Kim Huệ	30/12/2002	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	03	2	VC1158	Vũ Thị Kim Huệ	13/5/1991	Nữ	Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		

105 10

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	03	3	VC1159	Đinh Thị Khánh Huyền	06/10/2001	Nữ	Vạn Phúc, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	03	4	VC1160	Đỗ Thị Khánh Huyền	11/8/1994	Nữ	Ngọc Lâm, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	03	5	VC1161	Đỗ Thu Huyền	30/11/1995	Nữ	TT Đông Anh, Đông Anh	Đh	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	6	VC1162	Hồ Ngọc Huyền	03/12/1992	Nữ	Phúc Lâm, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	7	VC1163	Kiều Thị Huyền	03/10/1994	Nữ	Đại Đồng, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	03	8	VC1164	Khuất Khánh Huyền	03/6/1996	Nữ	TT Phúc Thọ, Phúc Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	03	9	VC1165	Lê Thu Huyền	02/8/2000	Nữ	Đại Nghĩa, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	10	VC1166	Nguyễn Khánh Huyền	18/9/1999	Nữ	Thượng Lâm, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	11	VC1167	Nguyễn Lương Thu Huyền	03/12/2002	Nữ	Hát Môn, Phúc Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	12	VC1168	Nguyễn Minh Huyền	21/01/1998	Nữ	La Khê, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	13	VC1169	Nguyễn Minh Huyền	16/02/1999	Nữ	Tam Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Mai		
5	03	14	VC1170	Nguyễn Minh Huyền	25/9/1993	Nữ	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	03	15	VC1171	Nguyễn Thanh Huyền	15/7/1996	Nữ	Ngã Tư Sở, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Mai		
5	03	16	VC1172	Nguyễn Thanh Huyền	16/02/1991	Nữ	Tà Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	GDTH; Ngôn ngữ Anh	GV	Cơ bản	TH Trần Phú		MNN
5	03	17	VC1173	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1993	Nữ	Canh Nậu, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	18	VC1174	Nguyễn Thị Huyền	08/4/1988	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	03	19	VC1175	Nguyễn Thị Huyền	04/9/1995	Nữ	Phượng Đình, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	03	20	VC1176	Nguyễn Thị Huyền	15/7/1991	Nữ	Hòa Nam, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	03	21	VC1177	Nguyễn Thị Thanh Huyền	17/6/1999	Nữ	La Khê, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	22	VC1178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/9/2000	Nữ	Liên Ninh, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Định		
5	03	23	VC1179	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/12/1991	Nữ	Thượng Thanh, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	03	24	VC1180	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/02/1996	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	03	25	VC1181	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/12/2002	Nữ	Tả Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	26	VC1182	Nguyễn Thu Huyền	22/10/2000	Nữ	Lĩnh Nam, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	03	27	VC1183	Nguyễn Thu Huyền	24/5/1998	Nữ	Canh Nậu, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	28	VC1184	Phạm Minh Huyền	13/10/2000	Nữ	Duyên Hà, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	03	29	VC1185	Phạm Thị Khánh Huyền	02/02/2002	Nữ	Ninh Bình	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	03	30	VC1186	Quản Thị Huyền	21/12/1998	Nữ	Đồng Tiến, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	03	31	VC1187	Vũ Thu Huyền	01/11/1994	Nữ	Đại Mỗ, Nam Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	03	32	VC1188	Cần Thị Lan Hương	10/02/1995	Nữ	Cần Hữu, Quốc Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	03	33	VC1189	Chu Thảo Hương	04/7/1999	Nữ	Võng La, Đông Anh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	34	VC1190	Dư Thị Lan Hương	16/01/1997	Nữ	Thanh Mai, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		

DT

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	03	35	VC1191	Dương Thị Thanh Hương	08/7/1991	Nữ	Vân Đình, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	03	36	VC1192	Hoàng Thanh Hương	17/7/1993	Nữ	Thạch Bàn, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	03	37	VC1193	Lại Ngọc Hương	27/01/1995	Nữ	La Khê, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	03	38	VC1194	Lương Xuân Hương	24/10/2000	Nữ	Minh Khai, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	04	1	VC1195	Nguyễn Bá Thị Lan Hương	12/7/1996	Nữ	Sơn Đồng, Hoài Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	2	VC1196	Nguyễn Lan Hương	08/10/1999	Nữ	Trung Tự, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	04	3	VC1197	Nguyễn Lan Hương	15/02/1993	Nữ	Nhân Chính, Thanh Xuân	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	04	4	VC1198	Nguyễn Thị Thanh Hương	03/02/1993	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	04	5	VC1199	Nguyễn Thị Thu Hương	01/01/1999	Nữ	Yên Mỹ, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	6	VC1200	Nguyễn Thị Xuân Hương	11/02/2000	Nữ	Giang Biên, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	04	7	VC1201	Nguyễn Thu Hương	04/9/2000	Nữ	Trần Phú, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	8	VC1202	Nguyễn Thu Hương	06/7/1998	Nữ	Võng La, Đông Anh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	04	9	VC1203	Phạm Thanh Hương	08/01/1998	Nữ	Duyên Hà, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thúy Lĩnh		
5	04	10	VC1204	Phạm Thị Hương	09/5/1984	Nữ	Cự Khê, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An	CTB	
5	04	11	VC1205	Phạm Thị Hương	03/11/1975	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	12	VC1206	Phạm Thị Hương	08/4/1994	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		

107

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	04	13	VC1207	Phạm Thu Hương	31/7/1994	Nữ	Minh Khai, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Mai		
5	04	14	VC1208	Phạm Thu Hương	26/10/1995	Nữ	Láng Hạ, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	04	15	VC1209	Trần Thị Hương	08/12/2000	Nữ	Hưng Yên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	04	16	VC1210	Trần Thị Mai Hương	12/12/1992	Nữ	Hưng Yên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	17	VC1211	Trần Thị Thu Hương	11/11/1988	Nữ	Tiên Phương, Chương Mỹ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim	CBB	
5	04	18	VC1212	Trần Thị Thu Hương	23/8/1997	Nữ	Quất Động, Thường Tín	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	04	19	VC1213	Vũ Thị Hương	09/5/1989	Nữ	Du Nghệ, Quốc Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đền Lừ		
5	04	20	VC1214	Đỗ Thúy Hương	07/4/1994	Nữ	Trung Hòa, Cầu Giấy	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	04	21	VC1215	Lê Thị Thu Hương	18/01/1997	Nữ	Hồng Kỳ, Sóc Sơn	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	04	22	VC1216	Lưu Thị Bích Hương	06/10/1999	Nữ	Tam Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thúy Lĩnh		
5	04	23	VC1217	Nguyễn Thị Hương	18/10/1989	Nữ	Yên Viên, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	04	24	VC1218	Nguyễn Thị Hương	15/01/1990	Nữ	Đại Kim, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	04	25	VC1219	Nguyễn Thu Hương	03/11/1996	Nữ	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	05	1	VC1220	Nguyễn Thu Hương	07/3/1997	Nữ	Ngọc Thụy, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Trần Phú		
5	05	2	VC1221	Tạ Thúy Hương	26/3/1999	Nữ	Tam Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	05	3	VC1222	Tăng Thị Hương	20/10/1998	Nữ	Nam Định	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		

PT

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	05	4	VC1223	Trần Thị Thu Hường	31/3/1996	Nữ	Trần Phú, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	05	5	VC1224	Trịnh Thị Thu Hường	10/12/1991	Nữ	Điện Biên, Ba Đình	ĐH	GDTH; Ngôn ngữ Anh	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		MNN
5	05	6	VC1225	Đỗ Thị Thúy Hường	20/02/1997	Nữ	Tân Hồng, Ba Vì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Định		
5	05	7	VC1226	Lê An Khanh	02/11/2001	Nữ	Thanh Hóa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	05	8	VC1227	Trần Thị Lê Khanh	24/10/2000	Nữ	Trần Phú, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	05	9	VC1228	Nguyễn Thị Kim Khánh	18/10/1995	Nữ	Tả Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	05	10	VC1229	Nguyễn Thị Khuyên	25/11/1992	Nữ	Tả Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	05	11	VC1230	Nguyễn Thảo Lam	29/8/1999	Nữ	Phúc Hòa, Phúc Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	05	12	VC1231	Đào Thị Lan	04/9/1989	Nữ	Yên Sở, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	05	13	VC1232	Hoàng Ngọc Lan	15/10/1997	Nữ	Đông Mỹ, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	05	14	VC1233	Hoàng Thị Lan	04/11/1996	Nữ	Nam Định	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	05	15	VC1234	Nguyễn Ngọc Lan	15/9/1995	Nữ	Kiến Hưng, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	05	16	VC1235	Nguyễn Phương Lan	26/10/2001	Nữ	Phú La, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	05	17	VC1236	Nguyễn Thị Lan	08/5/1995	Nữ	Canh Nậu, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	05	18	VC1237	Nguyễn Thị Lan	04/9/1996	Nữ	Đốc Tín, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	05	19	VC1238	Nguyễn Thị Ngọc Lan	12/5/2000	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		MNN

DT 10

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	05	20	VC1239	Nguyễn Thị Thu Lan	13/7/1996	Nữ	Thịnh Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	05	21	VC1240	Phạm Ngọc Lan	26/6/1999	Nữ	Thượng Thanh, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	05	22	VC1241	Phạm Ngọc Lan	02/12/1999	Nữ	Thanh Nhân, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	05	23	VC1242	Phạm Thị Lan	13/10/1985	Nữ	Láng Hạ, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Định Công		
5	05	24	VC1243	Phạm Thị Tuyết Lan	01/7/1984	Nữ	Quang Trung, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	05	25	VC1244	Lê Thanh Lân	27/8/1998	Nữ	Phú Túc, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	06	1	VC1245	Phùng Thị Lanh	21/7/1994	Nữ	An Mỹ, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	06	2	VC1246	Cung Hồng Lâm	07/01/1997	Nam	Đại Kim, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	06	3	VC1247	Bùi Diễm Liên	10/6/1994	Nữ	Thịnh Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	06	4	VC1248	Đặng Thị Kim Liên	20/6/1986	Nữ	Yên Hòa, Cầu Giấy	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	06	5	VC1249	Hoàng Thị Liên	20/8/1991	Nữ	Phú La, Hà Đông	ĐH	GDTH; Ngôn ngữ Anh	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		MNN
5	06	6	VC1250	Nguyễn Thị Liên	03/6/1991	Nữ	Vân Canh, Hoài Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	06	7	VC1251	Nguyễn Thị Liên	25/9/1991	Nữ	Vĩnh Phúc	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	06	8	VC1252	Nguyễn Thị Phương Liên	07/4/1994	Nữ	Tự Nhiên, Thường Tín	ĐH	GDTH; Ngôn ngữ Anh	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		MNN
5	06	9	VC1253	Phan Thị Bích Liên	25/12/1992	Nữ	Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	06	10	VC1254	Quách Thị Bích Liên	02/12/1991	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm	CBB	

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	06	11	VC1255	Vũ Thị Liên	15/12/1997	Nữ	Thanh Cao, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Yên Sở		
5	06	12	VC1256	Bùi Thùy Linh	24/10/2000	Nữ	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Định		
5	06	13	VC1257	Cao Phương Linh	03/11/2002	Nữ	Phú Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	06	14	VC1258	Cần Thị Mỹ Linh	25/4/1998	Nữ	Cần Hữu, Quốc Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	06	15	VC1259	Chu Thùy Linh	15/02/2002	Nữ	Kim Sơn, Sơn Tây	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	06	16	VC1260	Doãn Thị Khánh Linh	31/8/2000	Nữ	Văn Điển, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	06	17	VC1261	Doãn Thùy Linh	25/8/2002	Nữ	Phượng Dực, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	06	18	VC1262	Dương Huệ Linh	01/01/2002	Nữ	Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt	DTTS	
5	06	19	VC1263	Dương Ngọc Linh	07/7/1998	Nữ	Kim Sơn, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	06	20	VC1264	Dương Thùy Linh	30/11/1995	Nữ	Dịch Vọng, Cầu Giấy	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	06	21	VC1265	Đặng Mỹ Linh	12/02/2001	Nữ	Bát Tràng, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	06	22	VC1266	Đặng Vũ Phương Linh	13/7/1998	Nữ	Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	06	23	VC1267	Đinh Thị Thùy Linh	20/11/1996	Nữ	Quảng Bình	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	06	24	VC1268	Đinh Vũ Khánh Linh	11/8/2001	Nữ	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	06	25	VC1269	Đỗ Hà Phương Linh	25/8/2001	Nữ	Trung Sơn Trầm, Sơn Tây	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	07	1	VC1270	Hà Thị Mỹ Linh	23/6/2001	Nữ	Tích Giang, Phúc Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		

DT

de

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	07	2	VC1271	Hoàng Diệu Linh	06/6/1998	Nữ	Lạng Sơn	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam	DTTS	
5	07	3	VC1272	Hoàng Ngọc Linh	29/5/1999	Nữ	Giáp Bát, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Đàm		
5	07	4	VC1273	Kiều Phương Linh	25/12/1999	Nữ	Phú La, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	07	5	VC1274	Khổng Thị Thùy Linh	21/05/2002	Nữ	Phú Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	07	6	VC1275	Lã Hương Linh	23/9/2000	Nữ	Ngọc Hồi, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	07	7	VC1276	Lê Diệu Linh	01/12/2001	Nữ	Yên Khánh, Ninh Bình	ĐH	Giáo dục Tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Đàm		
5	07	8	VC1277	Lê Thị Thùy Linh	09/10/2002	Nữ	An Mỹ, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	07	9	VC1278	Lê Thùy Linh	11/11/1994	Nữ	Ngọc Thụy, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Đàm		
5	07	10	VC1279	Lê Thùy Linh	13/7/1998	Nữ	Sài Đồng, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	07	11	VC1280	Lê Thùy Linh	19/7/1998	Nữ	Thịnh Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Trần Phú		
5	07	12	VC1281	Nghiêm Thị Diệu Linh	28/4/1994	Nữ	Tây Mỗ, Nam Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Đàm		
5	07	13	VC1282	Ngô Thị Linh	23/8/1998	Nữ	Lĩnh Nam, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	07	14	VC1283	Ngô Thị Linh	07/12/1995	Nữ	Minh Quang, Ba Vị	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	07	15	VC1284	Nguyễn Diệu Linh	10/6/1999	Nữ	Nhân Chính, Thanh Xuân	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	07	16	VC1285	Nguyễn Diệu Linh	04/5/2002	Nữ	Bình Minh, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Đàm		
5	07	17	VC1286	Nguyễn Mỹ Linh	13/11/1993	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		

101

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	07	18	VC1287	Nguyễn Ngọc Linh	05/6/2001	Nữ	Thanh Liệt, Thanh Trì	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		MNN
5	07	19	VC1288	Nguyễn Phương Linh	05/9/2000	Nữ	Bồ Đề, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	07	20	VC1289	Nguyễn Thị Ánh Linh	21/9/2002	Nữ	Bình Minh, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	07	21	VC1290	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/11/1998	Nữ	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	07	22	VC1291	Nguyễn Thị Nhật Linh	23/6/2001	Nữ	Văn Điển, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	07	23	VC1292	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/02/1998	Nữ	Thanh Cao, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	07	24	VC1293	Nguyễn Thùy Linh	17/01/1998	Nữ	Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	07	25	VC1294	Nguyễn Thùy Linh	07/11/1999	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	08	1	VC1295	Nguyễn Thùy Linh	31/3/2002	Nữ	Hòa Bình	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim	DTTS	
5	08	2	VC1296	Phạm Khánh Linh	12/02/2000	Nữ	Quất Động, Thường Tín	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	08	3	VC1297	Phạm Thị Hà Linh	15/9/2002	Nữ	Tam Hưng, Thanh Oai	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		MNN
5	08	4	VC1298	Phan Thị Linh	09/01/1994	Nữ	Nam Triều, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	5	VC1299	Tô Hoài Mai Linh	19/11/1999	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	6	VC1300	Tường Khánh Linh	13/10/1998	Nữ	Cư Khê, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	7	VC1301	Trần Thùy Linh	12/3/1996	Nữ	Vạn Phúc, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	08	8	VC1302	Trương Diệu Linh	04/4/1999	Nữ	Lĩnh Nam, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	08	9	VC1303	Vũ Thị Diệu Linh	29/12/1991	Nữ	Đại Kim, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	10	VC1304	Vương Thị Linh	10/8/2000	Nữ	Hương Ngải, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	11	VC1305	Trần Hồng Lĩnh	07/01/1997	Nam	Đồng Mai, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thúy Lĩnh		
5	08	12	VC1306	Bùi Thị Thu Loan	09/11/1995	Nữ	Bình Yên, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	08	13	VC1307	Lê Thị Loan	09/10/1995	Nữ	Hồng Dương, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	08	14	VC1308	Nguyễn Thị Loan	25/10/1997	Nữ	Thanh Liệt, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	15	VC1309	Nguyễn Thị Loan	28/12/1987	Nữ	Đình Xuyên, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	16	VC1310	Nguyễn Thị Minh Loan	25/8/1988	Nữ	Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	08	17	VC1311	Tạ Bích Loan	16/03/1999	Nữ	Hưng Yên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	08	18	VC1312	Tạ Thị Loan	17/4/1994	Nữ	Phương Trung, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	19	VC1313	Trần Thị Thanh Loan	01/8/2002	Nữ	Vĩnh Phúc	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		MNN
5	08	20	VC1314	Xa Thị Luyện	29/10/1998	Nữ	Thượng Vực, Chương Mỹ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm	DTTS	
5	08	21	VC1315	Bùi Hiền Lương	14/12/1996	Nữ	Thanh Cao, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	08	22	VC1316	Nguyễn Thị Lương	23/02/1999	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	23	VC1317	Nguyễn Thị Lưu	24/11/2000	Nữ	Tiên Dược, Sóc Sơn	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	24	VC1318	Bùi Khánh Ly	05/08/1999	Nữ	Ngũ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		

DT 10

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	08	25	VC1319	Đặng Cẩm Ly	05/7/2002	Nữ	Tứ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	08	26	VC1320	Đặng Thảo Ly	13/7/2000	Nữ	Hợp Tiến, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	27	VC1321	Nguyễn Thị Ly	02/12/1996	Nữ	Lưu Tế, Mỹ Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	08	28	VC1322	Nguyễn Thị Hương Ly	19/6/1987	Nữ	Thạch Bàn, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	08	29	VC1323	Trần Doãn Hải Ly	17/8/1996	Nữ	Ngọc Hồi, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	30	VC1324	Trần Hải Ly	29/5/2002	Nữ	Nam Định	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		MNN
5	08	31	VC1325	Trần Hương Ly	15/10/1999	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	08	32	VC1326	Trần Khánh Ly	11/12/2000	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	08	33	VC1327	Trần Thị Phương Ly	17/5/2001	Nữ	Láng Hạ, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	08	34	VC1328	Trịnh Phương Thảo Ly	03/10/2002	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	08	35	VC1329	Nguyễn Thị Lý	20/8/1993	Nữ	Thanh Hóa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	36	VC1330	Đặng Ngọc Mai	05/3/2000	Nữ	Vạn Phúc, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Trần Phú		
5	08	37	VC1331	Nguyễn Huyền Mai	26/11/1999	Nữ	Hạ Đình, Thanh Xuân	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	08	38	VC1332	Nguyễn Ngọc Mai	22/6/1998	Nữ	Tứ Hiệp, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	1	VC1333	Nguyễn Ngọc Mai	09/02/1994	Nữ	Văn Đức, Gia Lâm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Trần Phú		
5	09	2	VC1334	Nguyễn Thạc Quỳnh Mai	04/11/1999	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	09	3	VC1335	Nguyễn Thị Mai	07/12/1993	Nữ	Canh Nậu, Thạch Thất	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	09	4	VC1336	Nguyễn Thị Mai	22/01/1993	Nữ	Cao Viên, Thanh Oai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	09	5	VC1337	Phan Thị Mai	26/6/1988	Nữ	Liên Bạt, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	09	6	VC1338	Trần Thị Phương Mai	15/5/2002	Nữ	Nam Định	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Hoàng Văn Thụ		MNN
5	09	7	VC1339	Vũ Thị Mai	23/5/1993	Nữ	Đức Giang, Long Biên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	09	8	VC1340	Lê Đức Mạnh	01/7/1992	Nam	Thạch Đà, Mê Linh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	9	VC1341	Đỗ Thị Hồng Mây	15/02/2002	Nữ	Xuân Đình, Phúc Thọ	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	10	VC1342	Nguyễn Thị Mây	25/7/1990	Nữ	Hung Yên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Chu Văn An		
5	09	11	VC1343	Trương Minh Mến	13/7/2001	Nữ	Tả Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	12	VC1344	Nguyễn Thị Mi	10/10/1993	Nữ	Yên Nghĩa, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	09	13	VC1345	Đỗ Hà Minh	27/3/1994	Nữ	Hà Nam	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	14	VC1346	Lã Thị Hồng Minh	07/10/1998	Nữ	Vạn Phúc, Thanh Trì	ĐH	GDTH; Ngôn ngữ Anh	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		MNN
5	09	15	VC1347	Lê Thị Hồng Minh	14/12/2000	Nữ	Dương Nội, Hà Đông	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	09	16	VC1348	Quách Hoàng Minh	07/8/2002	Nữ	Hòa Bình	ĐH	GDTH - Sư phạm Tiếng Anh	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		MNN
5	09	17	VC1349	Vũ Thị Minh	20/10/1988	Nữ	Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	09	18	VC1350	Tạ Thị Mơ	16/02/1993	Nữ	Trung Tú, Ứng Hòa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	09	19	VC1351	Lương Trà My	06/5/2001	Nữ	Tự Nhiên, Thường Tín	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	09	20	VC1352	Lưu Thảo My	04/7/2000	Nữ	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		
5	09	21	VC1353	Mao Thị Huyền My	27/9/1999	Nữ	Yên Sở, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	09	22	VC1354	Nguyễn Hà My	07/6/2002	Nữ	Võng La, Đông Anh	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	09	23	VC1355	Nguyễn Hà My	22/5/1999	Nữ	Thanh Trì, Hoàng Mai	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thanh Trì		
5	09	24	VC1356	Nguyễn Trà My	17/12/1997	Nữ	Yên Mỹ, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	09	25	VC1357	Nguyễn Trà My	18/12/2002	Nữ	Sơn La	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Mai Động		
5	09	26	VC1358	Nguyễn Trịnh Trà My	04/8/1999	Nữ	Láng Hạ, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	27	VC1359	Bùi Ngọc Mỹ	06/11/1997	Nữ	Nam Tiến, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Định		
5	09	28	VC1360	Ngô Thị Phương Nam	02/12/1984	Nữ	Bến Tre	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	29	VC1361	Nguyễn Thị Năm	03/3/1998	Nữ	Vân Côn, Hoài Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Tân Mai		
5	09	30	VC1362	Dương Khánh Ni	01/12/1992	Nữ	Phượng Dục, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Mai		
5	09	31	VC1363	Đoàn Thị Ninh	27/9/1995	Nữ	Phượng Dục, Phú Xuyên	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	32	VC1364	Phạm Thị Diệu Ninh	27/9/1994	Nữ	Đức Thượng, Hoài Đức	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		
5	09	33	VC1365	Phạm Thị Phương Ninh	18/7/1999	Nữ	Thắng Lợi, Thường Tín	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Lĩnh Nam		
5	09	34	VC1366	Nguyễn Thị Nụ	18/10/1992	Nữ	Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Vĩnh Hưng		

105 12

Ca thi số	Phòng thi số	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	CDNN đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú (Miễn thi Ngoại ngữ)
5	09	35	VC1367	Đỗ Thị Nga	18/3/1997	Nữ	Phú Đô, Nam Từ Liêm	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Linh Đàm		
5	09	36	VC1368	Đỗ Thị Mỹ Nga	12/3/1992	Nữ	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Thịnh Liệt		
5	09	37	VC1369	Hoàng Diệu Nga	03/02/2000	Nữ	Thịnh Quang, Đống Đa	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Đại Kim		
5	09	38	VC1370	Lê Hằng Nga	24/3/1995	Nữ	Trương Định, Hai Bà Trưng	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV	Cơ bản	TH Hoàng Liệt		

Tổng danh sách 274 thí sinh (từ SBD: VC1097 đến VC1370)

DT *KL*